

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày tháng năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Tên nhiệm vụ: Hỗ trợ thương mại hóa các chế phẩm sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững

Mã số: HĐKHCN.DA.14-2018

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Chương trình Phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 (CTr 2075)

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

+ *Mục tiêu chung*:

- Hoàn thiện công nghệ và quy trình sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

- Thương mại hóa và chuyển giao quy trình ứng dụng các chế phẩm sinh học sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh đạt tiêu chuẩn quốc gia.

+ *Mục tiêu cụ thể*:

- Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường về sản xuất và thương mại hóa các chế phẩm sinh học dùng trong cây trồng
- Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất các chế phẩm sinh học ở quy mô công nghiệp nhằm mục tiêu tăng công suất sản xuất, ổn định và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của nhà nước, giảm giá thành hơn so với các sản phẩm cạnh tranh.
- Phát triển thương mại hóa 6 chế phẩm sinh học, tiến hành các thủ tục xin giấy phép sản xuất và lưu hành sản phẩm, bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa và sở hữu công nghiệp, thiết lập mô hình kinh doanh, tiếp thị, tìm đối tác phân phối và khách hàng
- 05 Hợp đồng chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh đạt tiêu chuẩn VN sử dụng các chế phẩm sinh học của dự án quy mô 10 tấn/mẻ.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS Võ Thị Hạnh

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: **Công ty TNHH Sinh Học Phương Nam**

5. Tổng kinh phí thực hiện: **7.988** triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: **2.878** triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: **5.110** triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 01/01/2019

Kết thúc: 31/12/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): 30/06/2021.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	TS. Võ Thị Hạnh	Chủ nhiệm đề tài – Tiến sĩ	Công ty TNHH Sinh Học Phương Nam
2.	Th.S Lê Tấn Hưng	Thư ký khoa học đề tài – Thạc sĩ Thành viên chính đề tài	Công ty TNHH Sinh Học Phương Nam
3.	Th.S Trần Thanh Phong	Thành viên chính đề tài – Thạc sĩ	Công ty TNHH Sinh Học Phương Nam
4.	KS. Lê Thị Bích Phượng	Thành viên chính đề tài – Kỹ sư	Công ty TNHH Sinh Học Phương Nam
5.	KS. Nguyễn Thảo Trinh	Thành viên chính đề tài – Kỹ sư	Công ty TNHH Sinh Học Phương Nam
6.	KS. Lê Văn Lợi	Thành viên chính đề tài – Kỹ sư	Công ty TNHH Sinh Học Phương Nam
7.	Th.S Trương Thị Hồng Vân	Thành viên chính đề tài – Thạc sĩ	Công ty TNHH Sinh Học Phương Nam
8.	Th.S Phạm Thị Pari	Thành viên chính đề tài – Thạc sĩ	Công ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Kiến Con

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo điều tra, khảo sát hiện trạng sản xuất và tình hình sâu bệnh trên các loại cây trồng chính là đối tượng mà dự án hướng tới để đề xuất biện pháp ứng dụng các CPSH của dự án.		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	Báo cáo điều tra về thị trường sử dụng các CPSH trong trồng trọt, điều tra về nguồn phụ phế liệu nông nghiệp giàu hợp chất hữu cơ và vitamin dùng làm nguyên liệu sản xuất phân bón HCVS và các CPSH.									
2	Báo cáo Phương án thương mại hóa Quy trình sản xuất các chế phẩm sinh học.		x			x			x	
3	Bộ hồ sơ hoàn thiện về quy trình công nghệ sản xuất các chế phẩm sinh học đạt tiêu chuẩn Quốc gia		x			x			x	
4	05 hợp đồng chuyên gia công nghệ ứng dụng các chế phẩm sinh học sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh quy mô 10 tấn/mẻ đạt tiêu chuẩn Quốc gia		x			x			x	
5	01 mô hình trình diễn ứng dụng chế phẩm sinh học trong phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững		x			x			x	
6	Hoàn thiện bộ hồ sơ xin Giấy phép sản xuất và tiêu thụ sản phẩm		x			x			x	
7	Giấy chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu PNBio- cho từng loại chế phẩm sinh học		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
8	1 sáng chế/giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn		x			x			x	
9	Báo cáo tổng hợp nghiệm thu dự án		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có)

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất phân bón HCVS dạng rắn và lỏng quy mô 50 tấn/ ngày	12/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh - Nông trại chăn nuôi bò, heo, gà - Nhà máy chế biến thủy sản 	Sử dụng phụ phế liệu công nông nghiệp: than bùn, mùn mía, phân trùn, bò, gà, heo, vỏ cà phê, phụ phẩm tôm cá để sản xuất phân bón HCVS
2	Tiếp tục mở rộng thương mại 05 phân bón hữu cơ BIO-F, BIO-FA, BIO-FTN, BIO-BL và BIO-LT do Bộ NN&PTNT cấp Giấy phép lưu hành	06/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Trang trại, hộ nông dân 	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	05 hợp đồng chuyển giao công nghệ ứng dụng các chế phẩm sinh học sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh quy mô 10 - 20 tấn/mẻ đạt tiêu chuẩn Quốc gia	12/2019	1. Hợp đồng chuyển giao kỹ thuật số 12/2019/HĐ-PNBIO ngày 12/12/2019 với Công ty DAWU Trường Thịnh.	Sản xuất phân HCVS rắn từ phân gà đẻ. Thời gian sản xuất: 15 ngày. Chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc gia
		1/2020	2. Hợp đồng chuyển giao kỹ thuật số 01/2020/HĐ-PNBIO ngày 03/01/2020 với Công ty TNHH XNK Tân Thành Nam Agriculture	Sản xuất phân bón HCVS từ than bùn và phân gà nhập khẩu. Thời gian: 15 ngày Chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc gia

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
		3/2020	3. Hợp đồng chuyển giao kỹ thuật số 03/2020/HĐ-PNBIO ngày 03/03/2020 với Công ty DAWU Trường Thịnh.	Sản xuất phân PHCVS lòng từ cá tạp Thời gian: 1 ngày Chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc gia
		12/2020	4. Hợp đồng chuyển giao kỹ thuật số 12/2020/HĐ-PNBIO ngày 10/12/2020 với Công ty TNHH Bò Nông	Sản xuất phân bón HCVS từ than bùn và phân gà nhập khẩu Thời gian: 15 ngày Chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc gia
		2/2021	5. Hợp đồng chuyển giao kỹ thuật số .../HĐ-PNBIO ngày 24/02/2021 với Trại bò Vũ Ngọc	Sản xuất phân phân HCVS chất lượng cao từ phân bò Thời gian: 15 ngày Chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc gia
2	6 CPSH: BIO-F, BIO-FA, BIO-FTN, BIO-BL, BIO-PBS và BIO-LT	4/2019 – 4//2021	Các trang trại, Các cty thương mại và sản xuất PBHCVS,(theo các hợp đồng Mua bán và gia công)	Sản lượng bán ra trong 2 năm thực hiện dự án (2019-2020) đạt mức 84,189 tấn như vậy kết quả vượt mục tiêu đề ra (60 tấn) là 24,189 tấn, tương ứng hơn 140% so với kế hoạch của dự án.
3	05 CPSH BIO-F, BIO-FA, BIO-FTN, BIO-BL và BIO-LT dưới dạng phân bón hữu cơ do Bộ NN&PTNT cấp Giấy phép lưu hành	Năm 2020	Bán các CPSH này cho các công ty phân bón và trang trại	
4	Dịch vụ khảo nghiệm phân bón do Cục	31/07/2020	- Hợp đồng Khảo nghiệm số 07/2020-HĐDV-PN/KNPB với Cty	Giấy phép công nhận tổ chức có chức năng khảo nghiệm phân bón hóa học, sinh học,

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
	BVTV, Bộ NN&PTNT cấp		TNHH Hóa chất SUMITOMO Việt Nam	phân bón HCVS cho các cty sx phân bón có nhu cầu khảo nghiệm nhằm mục đích được đăng ký lưu hành tại Cục BVTV, Bộ NN&PTNT nhanh chóng, đưa các sản phẩm Phân bón ra thị trường,

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đã nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất các chế phẩm sinh học dạng rắn quy mô tối đa 2 tấn/mẻ và CPSH dạng lỏng quy mô 1000 lít/mẻ cùng việc nâng cấp đồng bộ hóa máy móc thiết bị. Kết quả tính toán sơ bộ cho thấy quy trình mới hiệu quả trong việc giảm 50% công lao động phổ thông, giúp tiết kiệm được trên 20% chi phí sản xuất so với quy trình trước đây mà vẫn đảm bảo được chất lượng sản phẩm .
- Đã chuyển giao 5 quy trình kỹ thuật sản xuất phân bón HCVS dạng rắn từ phân chuồng và than bùn quy mô 10-20 tấn/mẻ và dạng lỏng từ cá tạp, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn Quốc gia
- Được cấp giấy phép khảo nghiệm phân bón do Cục BVTV, Bộ NN&PTNT giúp công ty đủ điều kiện khảo nghiệm các loại phân bón do công ty sản xuất hoặc do các đơn vị khác gửi đến khảo nghiệm
- Giấy phép lưu hành 05 CPSH: BIO-F, BIO-FA, BIO-FTN, BIO-BL và BIO-LT dưới dạng phân bón hữu cơ do Bộ NN&PTNT cấp và chứng nhận
- Mô hình trình diễn ứng dụng các CPSH sản xuất phân bón HCVS và ứng dụng sản xuất nông nghiệp bền vững tại Cần Thơ, Long An giúp nông dân tái sử dụng các phụ phế liệu nông nghiệp sẵn có tại địa phương ... để sản xuất phân bón HCVS rút ngắn thời gian ủ từ 6 tháng xuống còn 20-30 ngày, giảm công lao động, phân bón HCVS và các CPSH vừa có tác dụng hỗ trợ sinh trưởng, phát triển của cây trồng vừa bổ sung nguồn VSV cho đất.
- xây dựng clip truyền thông quảng bá cho các sản phẩm và giới thiệu hoạt động của công ty. Clip đã được phát hình trên sóng truyền hình VTV9. Link trực tiếp xem clip tại: <https://youtu.be/yL1VWPqmDMM> Thông tin truyền thông giúp quảng bá các CPSH của công ty đến các doanh nghiệp, các trang trại, các hợp tác xã và bà con nông dân, nâng cao nhận thức cần thiết việc sử dụng CPSH và phân bón HCVS cho cây trồng

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Dây chuyền sản xuất các CPSH đã được nâng cấp và dần đồng bộ hóa máy móc, thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tiết kiệm trung bình khoảng 17-20% chi phí so với trước đây
- Qui trình công nghệ với thiết bị được nâng cấp, sử dụng tập đoàn các chủng VSV chọn lọc trong nước và nguồn nguyên liệu phế liệu dồi dào, rẻ tiền để sản xuất sáu CPSH BIO-F, BIO-FTN, BIO-BL, BIO-LT, PBS với giá bán là 30,000 đ - 65,000 đ/kg, rẻ hơn khoảng 50% so với các chế phẩm tương đương trên thị trường giúp người nông dân mua hàng chất lượng giá rẻ.
- Nhờ chuyển giao thành công 5 quy trình kỹ thuật sản xuất phân bón HCVS, tổ chức các hội thảo tại các tỉnh Cần Thơ, Long An, và Gia Lai , xây dựng mô hình kinh doanh và qua clip được phát hình trên sóng truyền hình VTV9 giới thiệu về hoạt động của công ty, lượng khách hàng tăng đáng kể, theo kế hoạch trong 2 năm 2019 và 2020 sản lượng bán 6 CPSH dùng cho

cây trồng là 60 Tấn nhưng đã tăng 84,189 tấn như vậy đã tăng 140% so với kế hoạch của dự án

3.2. Hiệu quả xã hội

- Dự án giúp nhóm thực hiện nâng cao trình độ về chọn lọc giống VSV, xây dựng hoàn chỉnh quy trình công nghệ sản xuất các CPSH dùng cho cây trồng có chất lượng, ổn định, giá rẻ và nâng cao về thương mại hóa sản phẩm
- Dự án còn góp phần giúp người nông dân tái sử dụng các phụ phế liệu nông nghiệp sẵn có tại địa phương để sản xuất phân bón HCVS chất lượng cao, hiểu biết về lợi ích sử dụng phân bón HCVS và các CPSH dùng cho cây trồng
- Việc sử dụng CPSH, PBHC, PBHCVS trong trồng trọt lâu dài cân bằng hệ sinh vật trong đất, làm tăng độ tơi xốp và màu mỡ của đất, kích thích cây trồng sinh trưởng và tăng sức kháng bệnh, nhờ đó giảm được lượng lớn phân bón và thuốc hóa học giúp bảo vệ sức khỏe người trực tiếp trồng trọt, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, không gây ô nhiễm môi trường, đất, nước, bổ sung hệ VSV có lợi trong đất, góp phần vào mục tiêu thực hành sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, đảm bảo nông sản sạch, hiệu quả, bền vững., đáp ứng thị trường trong và ngoài nước.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

.....
.....
.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Họ, họ tên, chức vụ, Họ, tên và chữ ký)



VÕ THỊ HẠNH

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, họ tên, chức vụ và đóng dấu)



THÂN VŨ ANH HỒNG